

Số: 11 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 26 tháng 02 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2016**

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016 - 2020;

Thực hiện Công văn số 3200/BNV-ĐT ngày 20/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2016, như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tập trung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng bồi dưỡng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy tắc ứng xử, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế; bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; bồi dưỡng tiếng Khmer.

2. Đào tạo trình độ đại học, sau đại học cho cán bộ, công chức cấp huyện, tỉnh phù hợp với vị trí việc làm, đảm bảo theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị. Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

3. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng, phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đúng các quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

4. Áp dụng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng tập trung, vừa làm vừa học phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

1. Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; ở cấp huyện trong tỉnh Trà Vinh.

2. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày

22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội có tính chất đặc thù của tỉnh có giao số lượng người làm việc (sau đây gọi tắt là viên chức).

### **III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

#### **1. Đào tạo:**

- Tiếp tục thực hiện đào tạo đối với các lớp đã học ở các năm trước chuyển sang: Đại học Luật, đại học Hành chính, đại học Quản trị nhân lực, thạc sĩ Quản lý kinh tế, thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học trong nước và ngoài nước.

#### **2. Bồi dưỡng:**

##### **a) Lý luận chính trị:**

Bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức theo kế hoạch của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

##### **b) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước:**

- Cử cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp theo thông báo tuyển sinh của cơ sở đào tạo;

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên theo tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

c) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao:

- Bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương, cấp phòng và viên chức lãnh đạo, quản lý; cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm; bồi dưỡng về kỹ năng hành chính.

- Bồi dưỡng tiêu chuẩn nghiệp vụ kế toán viên.

d) Cập nhật kiến thức pháp luật; văn hóa công sở; nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

đ) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

e) Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

g) Bồi dưỡng kiến thức tin học, ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định; bồi dưỡng tiếng Khmer.

*(đính kèm danh mục các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016).*

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ:**

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch này và cụ thể hóa các nội dung đào tạo, bồi dưỡng thành từng lớp phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là các cơ quan, đơn vị), các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh tổ chức tuyển sinh các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo, các cơ quan, đơn vị có liên quan đánh giá chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo quy định trước khi đưa vào sử dụng, đảm bảo phù hợp với yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo theo dõi quá trình học tập của học viên.

- Triển khai đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Công văn số 4524/BNV-ĐT ngày 27/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện công tác đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

- Dự toán kinh phí theo kế hoạch và thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đúng quy định hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, các cơ quan có liên quan báo cáo sơ kết việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016 về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

### **2. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố:**

- Tổ chức đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, rà soát công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi thẩm quyền để xác định nhu cầu, nội dung đào tạo, bồi dưỡng và căn cứ Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo trình độ đại học, sau đại học ở trong nước, đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo đúng quy định; gắn đào tạo với sử dụng nhằm tạo điều kiện phát huy tốt sau khi đào tạo.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoàn thành các khóa, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo thông báo tuyển sinh của Sở Nội vụ; tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức chấp hành các quy định về học tập khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng; uốn nắn, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với trường hợp tự ý bỏ học, vi phạm quy chế đào tạo, bồi dưỡng.

- Quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn tham gia công tác giảng dạy; tham gia đánh giá chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành thuộc phạm vi của ngành quản lý.

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí triển khai thực hiện.

### **3. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo trong tỉnh:**

- Trường Chính trị tỉnh Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh (gọi chung là cơ sở đào tạo trong tỉnh) phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

- Chủ động nghiên cứu, đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; chịu trách nhiệm về nội dung chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên có năng lực, trình độ và cơ cấu hợp lý; tăng cường mời giảng viên thỉnh giảng là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp có trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tiễn để tham gia giảng dạy.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đánh giá chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo quy định trước khi đưa vào sử dụng, đảm bảo phù hợp với yêu cầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình học tập của học viên để kịp thời thông báo đến Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị được biết.

- Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh qua Sở Nội vụ để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân tỉnh để chỉ đạo./.

#### *Nơi nhận:*

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh (03 hệ);
- UBND các huyện, TX, TP;
- BLDVP;
- Phòng HC-TC;
- Lưu: VT, NCNC. *4/2011*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH,**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Đặng Thị Phương*

**Đặng Thị Phương**



## DANH MỤC

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 11 /KH-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Các nhóm chuyên đề đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số lượng học viên	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Nguồn kinh phí
<b>I. Tiếp tục các lớp đào tạo ở các năm trước chuyển sang:</b>					
1. Trình độ đại học:					
1.1	Đại học Quản trị nhân lực (tuyển sinh và đào tạo từ năm 2012)	01	63	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
1.2	Đại học Hành chính (tuyển sinh và đào tạo từ năm 2012)	01	84	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
1.3	Đại học Luật (tuyển sinh và đào tạo từ năm 2013)	01	97	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
2. Trình độ thạc sĩ:					
2.1	Thạc sĩ Quản lý kinh tế (khóa học 2015 – 2017)	01	31	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
2.2	Thạc sĩ Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước (khóa học 2014 – 2017)	01	33	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
<b>Cộng:</b>		<b>06</b>	<b>308</b>		
<b>II. Các lớp bồi dưỡng mới năm 2016:</b>					
1	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước:	04	290	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh

1.1	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên cao cấp	Chỉ tiêu, đối tượng theo thông báo tuyển sinh của cơ sở đào tạo			Ngân sách tỉnh
1.2	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên chính	01	80	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
1.3	Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên	03	210	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
2	Nhóm bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ công vụ được giao:	19	1.697	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
2.1	Bồi dưỡng năng lực, kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp Sở, huyện, cấp phòng và viên chức lãnh đạo, quản lý; Bồi dưỡng cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm, bồi dưỡng về kỹ năng hành chính	17	1.537	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
2.2	Bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch kế toán viên	02	160	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
3	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật; văn hóa công sở; nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp	02	186	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
4	Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế	01	80	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
5	Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, tiếng Khmer	06	230	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
5.1	Bồi dưỡng tiếng Anh trình độ B1, B2; Bồi dưỡng tiếng Khmer	04	180	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
5.2	Tin học văn phòng nâng cao	02	50	CB, CC, VC trong tỉnh	Ngân sách tỉnh
<b>Cộng</b>		<b>32</b>	<b>2.483</b>		